

Bản án số: 09/2025/HS-PT
Ngày 15/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Kiều Kim Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 215/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 01/01/1968, tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1929 (chết) và bà: Phan Thị C, sinh năm: 1939 (chết – bị cáo T khai tại phiên tòa); Có chồng là: Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1965 (chết) và 02 người con: Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ: ngày 25/12/2023; Tạm giam: ngày 03/01/2024; Cho bảo lãnh (tại ngoại): ngày 12/7/2024. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1987, tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm: 1962 và bà: Nguyễn Thị A, (đã chết, không rõ năm sinh); S như vợ chồng với: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991 (con bị cáo T); Tiền án, tiền sự: Chưa có; Tạm giữ: ngày 25/12/2023; Tạm giam: ngày 03/01/2024. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nguyễn Văn M1, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2023, Nguyễn Văn M1 đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Tuy T3 ấp C, xã T, huyện H để ma túy với giá 50.000 đồng, M1 đem về sử dụng hết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn H (sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị L con bị cáo T và sống cùng nhà với bị cáo T) mua ma túy của bị cáo T với giá 50.000 đồng (chưa trả tiền) H tự lấy ma túy (do biết ma túy để trong áo khoác của bị cáo T), H đem ra nhà bếp sử dụng, lúc này M1 đến hỏi việc đi làm hồ và bị cáo H rủ M1 sử dụng ma túy, cả hai đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận từ đầu tháng 12/2023 đến ngày bị bắt đã mua ma túy và nổ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần, tổng số tiền là 9.770.000 đồng đem về cất giấu để bán kiếm lời và đã bán cho bị cáo H (04 lần ma túy), Nguyễn Văn M1 (02 lần ma túy và 01 nổ thủy tinh) Nguyễn Văn Bảo H1 (10 lần ma túy, 01 nổ thủy tinh), Trần Minh H2 (01 lần ma túy), còn bán cho nhiều người và nhiều lần (không rõ họ tên và số lần), với giá từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng/01 túi ma túy, nổ thủy tinh với giá 50.000 đồng/01 cái, thu lợi bất chính từ việc bán ma túy và nổ thủy là 2.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T chứa chấp bị cáo H sử dụng ma túy (03 lần ở nhà bếp, nhiều lần ở phòng ngủ (không nhớ số lần) và chứa chấp bị cáo H cùng với M1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo T vào ngày 25/12/2023 (ngày bị bắt quả tang).

Đối với bị cáo H thừa nhận, giúp sức cho bị cáo T phân chia nhỏ ma túy và bán ma túy khi bị cáo T đi vắng, được bị cáo T trả công bằng ma túy (04 lần để sử dụng). Ngoài ra, bị cáo H mua ma túy của bị cáo T (04 lần) để sử dụng. Ngày 25/12/2023 (ngày bắt quả tang) mua ma túy của bị cáo T, đang sử dụng tại nhà của bị cáo T thì M1 đến nên rủ sử dụng chung (lần này bị bắt quả tang chưa trả tiền mua ma túy cho bị cáo T).

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) túi nylon, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ bên trong chứa 96 túi nylon được hàn kín, chứa tinh thể rắn được niêm phong trong một phong bì giấy có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Nhật M2, Nguyễn Thanh N, Cao Văn Ú, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn Thị T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) túi nylon, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ bên trong chứa 44 túi nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn, được niêm phong trong một phong bì giấy có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Nhật M2, Nguyễn Thanh N, Cao Văn Ú, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn Thị T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trong suốt, có dán nhãn “VĨNH PHÚC”, 01 ống hút bằng nhựa trong suốt và 01 nổ bằng thủy tinh; 01 túi nylon cất hờ một đầu bên trong có bám tinh thể rắn. Tất cả được niêm phong trong một phong bì giấy có chữ ký ghi họ tên của Phan Nhật M2, Nguyễn Thanh N,

Cao Văn Ú, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong chứa nước tiểu của Nguyễn Văn H được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Nhật M2, Lê Văn T4, 02 dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Nguyễn Văn H và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện H.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu xanh, bên trong chứa nước tiểu của Nguyễn Văn M1 được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký ghi rõ họ tên Phan Nhật M2, Lê Văn T4, Nguyễn Văn M1 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H.

- 83 cái nỏ bằng thủy tinh (chưa qua sử dụng). Bị can T bán cho các con nghiện để làm dụng cụ sử dụng ma túy, để kiếm lời.

- 01 cái áo khoác tay dài, màu nâu; 01 cân tiểu ly, màu đen; 02 cây kéo bằng kim loại, cùng chiều dài 16 cm; 01 cây kéo bằng kim loại, chiều dài 23 cm, cán kéo có vỏ màu đen bên ngoài, mũi nhọn, mũi kéo dài 14 cm; 01 cái mâm bằng kim loại; 01 cái túi nylon dạng quai xách, màu đen; 01 cái bật lửa, màu trắng (tất cả đều qua sử dụng); 15 túi nylon dạng nắp kẹp; 16 túi nylon hàn hở một đầu; 02 cái muỗng bằng kim loại (01 cái màu vàng; 01 cái màu trắng) có cùng chiều dài 08 cm (tất cả đều chưa qua sử dụng). Các bị can dùng để phân chia và cất giấu ma túy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, có dán nhãn hiệu AQUAFINA trên nền màu xanh, nắp đậy màu trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng. Bị can H dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền Việt Nam 5.770.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím; 01 thẻ sim, không rõ đặc điểm (đã qua sử dụng). Là của bị can T, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động OPPO, màu đen và 01 thẻ sim, không rõ đặc điểm (đã qua sử dụng). Là của bị can H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên ngày 04/6/2024 Cơ quan điều tra trả lại cho các bị can T, H.

- Tiền Việt Nam 2.650.000 đồng (trong đó 2.550.000 đồng thu lợi từ việc bán ma túy của bị cáo T; 100.000 đồng của Nguyễn Văn M1 tiền mua ma túy). Tất cả đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 1444/KL-KTHS, ngày 29/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 96 túi nylon hàn kín (ký hiệu mẫu M1), được để trong túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, tổng khối lượng **2,002** gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Tinh thể rắn chứa trong 44 túi nylon hàn kín (ký hiệu M2), được để trong túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng **0,905** gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn dính bên trong nỏ thủy tinh và tinh thể rắn dính trong túi nylon hờ một đầu, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Kết luận giám định số 08/KL-KTHS, ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1987, được thu giữ vào 16 giờ 40 phút ngày 25/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Không hoàn trả đối tượng giám định, do sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số 09/KL-KTHS, ngày 03/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đây kín, ghi thu của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, được thu giữ vào 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, được niêm phong nêu trên gửi giám định có phát hiện thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Không hoàn trả đối tượng giám định, do sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

1. Căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T, phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy; Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T: 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, 07 (bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung là: 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị T chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những thời gian tạm giữ, tạm giam là từ ngày 25/12/2023 đến ngày 12/7/2024.

3. Căn cứ vào Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H: 07 (bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung là: 09 (chín) năm tù - thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tài sản, buộc nộp án phí.

- Ngày 26/8/2024, bị cáo T và bị cáo H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt tù.

- Ngày 16/9/2024 bị cáo H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 11/10/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 13/2024/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo, xin giảm hình phạt tù.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm đ khoản 2 Điều 254, điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo T tổng hợp hình phạt chung 03 tội 20 (hai mươi) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 26/8/2024, bị cáo H có đơn kháng cáo, đến ngày 16/9/2024 bị cáo H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 11/10/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 13/2024/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo H.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Dựa vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Từ đầu tháng 12/2023 đến ngày 25/12/2023, bị cáo T mua ma túy và nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần, tổng số tiền là 9.770.000 đồng đem về cất giấu để bán kiếm lời và đã bán cho bị cáo H (04 lần ma túy), bán cho Nguyễn Văn M1 (02 lần ma túy và 01 nỏ

thủy tinh), bán cho Nguyễn Văn Bảo H1 (10 lần ma túy, 01 nỏ thủy tinh), bán cho Trần Minh H2 (01 lần ma túy). Ngoài ra còn bán cho nhiều người và nhiều lần (không rõ họ tên và số lần), với giá từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng/01 túi ma túy, với giá 50.000 đồng/01 cái nỏ thủy tinh. T5 lợi bất chính từ việc bán ma túy và nỏ thủy là 2.500.000 đồng.

Bị cáo T chứa chấp cho bị cáo H sử dụng ma túy (03 lần ở nhà bếp, nhiều lần ở phòng ngủ (không nhớ số lần) và chứa chấp bị cáo H cùng với M1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo T vào ngày 25/12/2023 (ngày bị bắt quả tang).

Đối với H thừa nhận giúp sức cho bị cáo T phân chia nhỏ ma túy và bán ma túy khi bị cáo T đi vắng, được bị cáo T trả công bằng ma túy (04 lần để sử dụng). Ngoài ra, H mua ma túy của bị cáo T (04 lần) để sử dụng. Ngày 25/12/2023 bị bắt quả tang khi mua ma túy của bị cáo T, đang sử dụng tại nhà của bị cáo T và M1 đến nên rủ sử dụng chung (lần này bị bắt quả tang chưa trả tiền mua ma túy cho bị cáo T).

Theo biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được **2,907gam** chất ma túy (loại Methamphetamine) và 83 cái nỏ thủy tinh dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, xác định bị cáo T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 254, điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi đã thực hiện của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống tác hại ma túy. Bị cáo có đủ năng lực hành vi, biết việc mua bán chất ma túy, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy, chứa chấp việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại xấu của ma túy đến sức khỏe của con người, nhưng bị cáo bắt chấp chỉ vì lợi nhuận cao mà thực hiện việc phạm tội. Cùng lúc phạm nhiều tội.

Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để có đủ điều kiện giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo T là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc thành phần lao động, không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế và bị cáo T đang mắc bệnh về mắt và đang điều trị, theo quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin cứu xét do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị bệnh về mắt, tuy nhiên việc này Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét rồi nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, 07 (bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử*

dùng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là: 20 (hai mươi) năm tù, là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị T.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T, phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, 07 (bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tổng hợp hình phạt chung 03 tội là: 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Thị T chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những thời gian tạm giữ, tạm giam là từ ngày 25/12/2023 đến ngày 12/7/2024.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- CCTHA-DS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra huyện Hồng Ngự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan THAHS huyện Hồng Ngự;
- Sở Tư pháp;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Ngọc Thông